

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2023

V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khru Liên Dung
2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký Pên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia Pên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Ngọc B**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 160/AB2, A, xã A1, huyện T, tỉnh Bến Tre, (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Lâm Hồ P**, sinh năm 1993.

Nhà số 5/33B, ấp L, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, bà Đinh Thị Ngọc B là nguyên đơn trình bày:* Bà và ông Lâm Hồ P chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục và vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B1, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2018 có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng có cãi vã. Lý do dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về nơi ở và việc chăm lo cho gia đình, cách chi tiêu trong gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay cụ thể là ông P bỏ về gia đình cha mẹ ruột sống còn bà B thì

sống tại nhà ở Bến Tre. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay bà B xin ly hôn với ông P. Về con chung: Bà B xác định quá trình chung sống bà và ông P có hai con chung là cháu Lâm Nhất P1, sinh ngày 29/10/2016 và cháu Lâm Kiều O, sinh ngày 08/11/2017, hiện hai cháu đang sống với bà B. Khi ly hôn bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, bà B không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà B xác định bà và ông P không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ông Lâm Hồ P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về vụ án:*

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án từ khi thụ lý đến Pên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Pên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Ngọc B được ly hôn với ông Lâm Hồ P. Về con chung: Giao cháu Lâm Nhất P1, sinh ngày 29/10/2016 và cháu Lâm Kiều O, sinh ngày 08/11/2017 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà B không yêu cầu, ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Bà B xác định không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Pên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đinh Thị Ngọc B yêu cầu ly hôn với ông Lâm Hồ P, xét đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại ấp Thào Lạng, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Đinh Thị Ngọc B có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lâm Hồ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia Pên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai nên Tòa án căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Ngọc B và ông Lâm Hồ P có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà B và ông P là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu của bà Đinh Thị Ngọc B xin ly hôn với ông Lâm Hồ P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà B trình bày quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn và đã sống riêng từ năm 2018 cho đến nay, ông P đã được thông báo về nội dung vụ việc xin ly hôn của bà B như lại không có ý kiến trình bày nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận sự trình bày của bà B. Trong quan hệ hôn nhân vợ chồng có nghĩa vụ quan tâm chăm sóc lẫn nhau tuy nhiên việc bà B và ông P đã sống ly thân một khoảng thời gian dài dẫn đến mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Nay bà B xin ly hôn thì ông P không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà B được ly hôn với ông P.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có hai con chung là cháu Lâm Nhất P1, sinh ngày 29/10/2016 và cháu Lâm Kiều O, sinh ngày 08/11/2017, hiện hai cháu đang sống với bà B, bà B có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, ông P không có ý kiến. Thấy rằng hiện nay các cháu vẫn đang sống với bà B từ khi bà B và ông P sống riêng cho đến nay vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi cả hai con của bà B. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà B không có yêu cầu. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Bà B xác định không có tài sản chung, ông P không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà B xác định không có nợ chung, ông P không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại Pên tòa.

[8] Về án phí dân sự: Bà B là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đinh Thị Ngọc B được ly hôn với ông Lâm Hồ P.

2/. Về con chung: Giao cháu Lâm Nhất P1, sinh ngày 29/10/2016 và cháu Lâm Kiều O, sinh ngày 08/11/2017 cho bà Đinh Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (cả hai cháu đang sống cùng bà B được giữ nguyên); ông Lâm Hồ P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà B không yêu cầu. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Đinh Thị Ngọc B phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà B đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0008117 ngày 18/11/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử công khai, bà Đinh Thị Ngọc B và ông Lâm Hồ P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VK SND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Ngô Hồng Trinh